

Số: 326/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Vũ Ngọc T, sinh ngày 30/09/1987.

Số CCCD: 052087007726, Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 28/6/2021.

Quê quán: Đặng L, A, Hưng Yên.

Địa chỉ: 512/03/04 L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

\* **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 07/10/1994.

Số CCCD: 052194017421, Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 21/9/2022.

Quê quán: Trần Quang D1, TP., tỉnh Bình Định (cũ), nay là phường Q, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 512/03/04 L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường T, TP., tỉnh Bình Định (cũ), nay là UBND phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc T và chị Đỗ Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh T và chị D thống nhất có 02 con chung tên: Vũ Gia B sinh ngày 04/12/2018 và cháu Vũ Gia Đ, sinh ngày 15/4/2021;

+ Về việc nuôi con: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Vũ Gia Đ, sinh ngày 15/4/2021; chị D được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Vũ Gia B, sinh ngày 04/12/2018;

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T, chị D đến khi nào có yêu cầu;

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó*

- Về tài sản chung: Anh T và chị D thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí HNGĐ ST: Anh T tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002645 ngày 26/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND KV1 - GL;
- THADS tỉnh GL;
- UBND P. QN Bắc, GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

**Thân Trọng Hiền**